

Bản án số: 80/2025/HS-PT
Ngày 30-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Hằng

Ông Bùi Duy Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2025/HSPT-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số B C, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số F ngõ D Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y và bà Lê Thị C; có vợ là Hoàng Mai T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 68/2008/HSST ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 53 tháng về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài” (đã xoá án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/10/2024; có mặt.

- Bị hại: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số C N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C N, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Công ty Cổ phần V; trụ sở: Số F P, quận D, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Khúc Hữu Thanh H - Giám đốc; vắng mặt;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trọng T3, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số D, C, T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV Q - Hải Phòng; trụ sở: Thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Quang M, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số D V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 17/05/2024, Phạm Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 15F-011.10 trên đường cao tốc 5B ở làn đường số 02 theo hướng Hà Nội đi Hải Phòng với tốc độ khoảng 90km/h. Khi qua Km88+400 đoạn thuộc địa phận xã H, huyện K, T không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần đầu phía trước bên phải xe ô tô 15F-011.10 đã đâm vào phía sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 30E-430.82 do anh Đặng Văn L, sinh năm 1985 trú tại phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh điều khiển đi phía trước cùng chiều. Sau đó, xe ô tô 30E-430.82 đâm vào dải tôn hộ lan phía bên phải của đường cao tốc. Hậu quả làm xe ô tô 15F-011.10, xe ô tô 30E-430.82 và dải tôn hộ lan bị hư hỏng, anh L bị thương tích nhẹ. Tiến hành kiểm tra hơi thở Phạm Văn T, anh Đặng Văn L đều không có nồng độ cồn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn nằm trên đường cao tốc chiều Hà Nội đi Hải Phòng, nằm trong phạm vi hiệu lực của biển báo hiệu tốc độ tối đa cho phép (P.127), tốc độ tối thiểu cho phép (R.306) và khoảng cách an toàn (100m). Mặt đường chia thành 03 làn chính bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn và 01 làn khẩn cấp; làn 01 rộng 4m giáp dải phân cách cứng, làn 02 và 03 đều rộng 3,8m; làn khẩn cấp giáp với làn 03, được ngăn cách bằng vạch sơn liền màu trắng. Lấy mốc Km88+400 và mép đường bên phải làm chuẩn. Xe ô tô 30E-430.82 dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng Hải Phòng; từ trục bánh trước đến mép đường là 1,3m và cách điểm mốc là 5,1m; trục bánh sau bên phải đến mép đường là 2,9m. Xe ô tô 15F-011.10 dừng ở làn khẩn cấp, đầu xe quay hướng Hải Phòng, đuôi xe quay hướng Hà Nội; từ trục bánh trước bên trái đến mép đường 1,1m và cách điểm mốc 99,8m; trục bánh sau bên trái đến mép đường 1,1m.

Hiện trường có 02 vết cà xước (Vết 01 kích thước 30x0,015m, đầu vết cà đến mép đường 9,5m và cách điểm mốc 35m; cuối vết cà xước 01 đến mép đường 1,5m. Vết cà xước 02 kích thước 11x0,04m có hình vòng cung, đầu vết cà xước 02 trùng với cuối vết cà xước 01; cuối vết cà xước 02 trùng với vành bánh phía sau bên trái xe ô tô 30E-430.82). Vết mài mòn màu đen kích thước 19x0,18m; đầu vết mài đến mép đường 7,1m và cách điểm mốc 30m; cuối vết trùng với mép đường. Vết cà xước móp méo tôn hộ lan kích thước 2,9mx0,5m, nằm trên mép đường chuẩn. Cuối vết cách điểm mốc 10,5m. Hiện trường để lại vùng mảnh nhựa, kim loại rải rác trong diện 23x5m, tâm dấu vết cách mép đường 5,2m, cách điểm mốc 8,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô 30E-430.82 xác định: Đuôi xe bị vỡ khuyết, bung bật nhựa, biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước. Vành xe phía sau bên trái bị gãy rời, bề mặt mài vệt kim loại. Cản sau bị xô lệch theo chiều từ sau ra trước, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất dạng sơn. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn xi nhan bên phải phía sau bị vỡ khuyết. Ngoài ra phần đầu xe ô tô 30E-430.82 bị hư hỏng nặng và nổ bung 05 túi khí.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô 15F-011.10 xác định: Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ theo chiều từ trước về sau. Góc trước bên phải bị cong vênh biến dạng, trượt xước mất sơn màu đen và màu trắng, vỡ khuyết bung bật nhựa theo chiều từ trước về sau. Ốp nhựa bảo vệ phía ngoài cửa xe bên phải bị cong vênh biến dạng theo chiều từ trước về sau, bề mặt bị trượt xước mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: “Xe ô tô con nhãn hiệu Mercedes - Benz loại xe C250, biển kiểm soát 30E-430.82 bị thiệt hại là 232.699.000 đồng; Xe ô tô khách nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát 15F-011.10 bị thiệt hại là 31.575.000 đồng; Phần tôn hộ lan tại Km 88+400 đường C - Hải Phòng bị thiệt hại là 9.432.900 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc là 273.706.900 đồng”.

Kết luận giám định số 2542/KL-KTHS ngày 21/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: “Dấu vết dập rách, bung bật, vỡ khuyết composite, bề mặt trượt xước mất sơn (màu trắng và màu đen), bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau ở góc dưới bên phải cản trước xe ô tô 15F-011.10 phù hợp với dấu vết dòn ép, bẹp méo biến dạng, rách kim loại, bề mặt trượt xước, bong tróc mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước ở góc sau bên trái cản sau và toàn bộ phần hông phía sau bên trái liền kề trên xe ô tô 30E-430.82”.

Kết luận giám định số 7090/KL-KTHS ngày 25/10/2024 của V1 Bộ C1, kết luận: “Không đủ cơ sở để xác định tốc độ thời điểm va chạm của xe ô tô 15F-011.10

và xe ô tô 30E-430.82. Không xác định được xe ô tô 30E-430.82 có bật đèn xi nhan chuyển hướng trước thời điểm xảy ra va chạm hay không”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong các thiệt hại. Anh Đặng Văn L bị thương tích nhẹ đã khỏi, từ chối giám định thương tích. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu xe ô tô 30E-430.82 đã thỏa thuận xong về việc bồi thường dân sự và bán xe lại chiếc xe ô tô trên cho bị cáo T. Chị T2 đề nghị trả chiếc xe ô tô trên cho T quản lý, sử dụng theo thỏa thuận và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô 30E-430.82 và các giấy tờ có liên quan cho bị cáo T; trả lại xe ô tô 15F-011.10 và các giấy tờ liên quan cho Công ty Cổ phần V là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Đặng Văn L cho anh L. Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng quản lý đối với 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Văn T. Đối với 01 USB chứa video camera hành trình của xe ô tô 15F-011.10 liên quan đến vụ tai nạn giao thông là tài liệu được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này, anh Đặng Văn L điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong khi giấy phép lái xe hết hạn và đang được cấp đổi lại, nên Cơ quan điều tra chuyển đến Công an huyện K, thành phố Hải Phòng để xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T cung cấp thêm tài liệu trình bày là lao động duy nhất trong gia đình.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Bị cáo Phạm Văn T kháng cáo trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được chấp nhận. Nội dung kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng

quy định pháp luật nhưng bản thân bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định nên việc xử phạt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian có phần hơi nghiêm khắc. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử bị cáo 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 17/5/2024 tại Km 88+400 đường C - Hải Phòng, thuộc địa phận xã H, huyện K, Hải Phòng. Bị cáo Phạm Văn T điều khiển xe ô tô 15F-011.10 không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã va chạm với xe ô tô 30E-430.82 do anh Đặng Văn L điều khiển đi phía trước cùng chiều, làm xe ô tô 30E-430.82 đâm vào dải tôn hộ lan đường cao tốc. Hậu quả xe ô tô 30E-430.82 bị thiệt hại 232.699.000 đồng, dải tôn hộ lan đường cao tốc bị thiệt hại 9.432.900 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 242.131.900 đồng. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 11 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông đường bộ để bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của tổ chức, cá nhân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho bị hại và

được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội khi điều khiển xe ô tô không quan sát để giữ khoảng cách an toàn trên đường cao tốc, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức hình phạt đúng quy định pháp luật tương xứng với hành vi hậu quả cũng như nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn T trình bày nbị cáo là lao động duy nhất trong gia đình đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; hậu quả về vật chất của tội phạm đã khắc phục đầy đủ. Việc xử phạt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội có phần nghiêm khắc mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với việc kháng cáo của Công ty Cổ phần V kháng cáo với nội dung xem xét lại lỗi của bị hại; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội do hiện công ty đang thiếu lao động. Những nội dung này không liên quan đến quyền lợi của công ty theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với nội dung kháng cáo của Công ty Cổ phần V về việc nộp số tiền 80.000.000 đồng theo yêu cầu của cơ quan tố tụng mà chưa được làm rõ về việc sử dụng số tiền này cũng như quyền lợi và trách nhiệm của Công ty đối với số tiền đã nộp. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ không có, nội dung xét xử của bản án sơ thẩm không đề cập. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn T không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo T;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự..

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 26/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS CATP HP;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND huyện Kiến Thụy;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Giang